

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Về việc ban hành Thông tư quy định về ngân hàng hợp tác xã

Để hướng dẫn việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của Ngân hàng hợp tác xã, quyền hạn và trách nhiệm của Ngân hàng hợp tác xã; trình tự, thủ tục chuyển đổi Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương thành Ngân hàng hợp tác xã, ngày 26/11/2012 Thống đốc Ngân hàng Nhà nước đã ký ban hành Thông tư số 31/2012/TT-NHNN quy định về ngân hàng hợp tác xã.

Thông tư gồm 10 chương, 50 Điều, cụ thể:

Chương I – Quy định chung: gồm 07 Điều quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, giải thích từ ngữ, thẩm quyền cấp giấy phép, thời hạn, tính chất, mục tiêu, địa bàn hoạt động của ngân hàng hợp tác xã.

Chương II – Quy định về cấp giấy phép: gồm 3 Mục, 13 Điều quy định về điều kiện, hồ sơ, trình tự thủ tục cấp Giấy phép; điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục chuyển đổi Quỹ tín dụng nhân dân trung ương thành Ngân hàng Hợp tác xã và các vấn đề có liên quan.

Chương III – Quy định về Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của Ngân hàng Hợp tác xã: gồm 08 Điều quy định cụ thể về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, tiêu chuẩn, điều kiện đối với các chức danh thuộc Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc.

Chương IV – Quy định về vốn điều lệ, vốn góp, chuyển nhượng và hoàn trả vốn góp của Ngân hàng Hợp tác xã: gồm 05 Điều quy định về vốn điều lệ, hình thức góp vốn điều lệ, góp vốn tham gia Ngân hàng hợp tác xã, phương thức chia lãi, chuyển nhượng và hoàn trả vốn.

Chương V – Quy định về thành viên ngân hàng hợp tác xã, gồm 02 Điều quy định về điều kiện trở thành thành viên và chấm dứt tư cách thành viên.

Chương VI – Quy định về đại hội thành viên Ngân hàng hợp tác xã, gồm 05 Điều quy định về Đại hội thành viên đầu tiên, Đại hội thành viên Ngân hàng hợp tác xã, thẩm quyền của Đại hội thành viên, tổ chức Đại hội thành viên, thông báo triệu tập Đại hội thành viên.

Chương VII – Hoạt động của Ngân hàng hợp tác xã, gồm 03 Điều quy định về hoạt động của Ngân hàng hợp tác xã đối với quỹ tín dụng nhân dân thành viên, đối với khách hàng không phải là quỹ tín dụng nhân dân thành viên, áp dụng các quy định an toàn trong hoạt động ngân hàng. *True*

Chương VIII – Quyền hạn và trách nhiệm của Ngân hàng hợp tác xã đối với quỹ tín dụng nhân dân, gồm 02 Điều quy định về quyền hạn và trách nhiệm của Ngân hàng hợp tác xã đối với quỹ tín dụng nhân dân.

Chương IX – Tổ chức thực hiện, gồm 02 Điều quy định về trách nhiệm của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng và của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước.

Chương X – Điều khoản thi hành, gồm 03 Điều quy định về chuyển tiếp, hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2013 với một số nội dung mới cơ bản như sau:

1. Về việc cấp Giấy phép Ngân hàng hợp tác xã:

Đề hướng dẫn Khoản 5 Điều 20, Điều 21 Luật các tổ chức tín dụng, Thông tư quy định về điều kiện cấp giấy phép, trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép Ngân hàng hợp tác xã.

Ngoài ra, trên thực tế Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương hiện nay đang hoạt động với bản chất là Ngân hàng hợp tác xã. Do vậy, việc ban hành Thông tư sẽ tạo cơ sở pháp lý để Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương chuyển đổi thành Ngân hàng hợp tác xã.

2. Về tổ chức, quản trị, điều hành của Ngân hàng hợp tác xã:

Đề hướng dẫn các nội dung liên quan đến quản trị, điều hành ngân hàng hợp tác xã theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng, Thông tư đã quy định cụ thể về tiêu chuẩn, tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc Ngân hàng hợp tác xã. Đồng thời, Thông tư hướng dẫn một số nội dung liên quan đến Đại hội thành viên của Ngân hàng hợp tác xã. Theo đó Đại hội thành viên Ngân hàng hợp tác xã gồm Đại hội toàn thể thành viên và Đại hội đại biểu thành viên. Việc bầu đại biểu đi dự Đại hội đại biểu thành viên phải dựa trên nguyên tắc dân chủ, bình đẳng giữa các thành viên và được quy định tại Điều lệ Ngân hàng hợp tác xã.

3. Về hoạt động của Ngân hàng hợp tác xã:

Đề hướng dẫn thực hiện Điều 117 Luật các tổ chức tín dụng, Thông tư quy định hoạt động chủ yếu của Ngân hàng hợp tác xã là điều hoà vốn và thực hiện các hoạt động ngân hàng khác đối với các thành viên là Quỹ tín dụng nhân dân. Theo đó, việc điều hoà vốn đối với các Quỹ tín dụng nhân dân thành viên thực hiện theo quy chế điều hoà vốn được Hội đồng quản trị Ngân hàng hợp tác xã thông qua và công khai đến tất cả các quỹ tín dụng nhân dân thành viên. True

4. Về quyền hạn và nghĩa vụ của Ngân hàng hợp tác xã:

Để nâng cao hiệu quả hoạt động của Ngân hàng hợp tác xã, đảm bảo Ngân hàng hợp tác xã là ngân hàng đầu mối của các quỹ tín dụng nhân dân, Thông tư đã quy định cụ thể quyền hạn và nghĩa vụ của Ngân hàng hợp tác xã với mục tiêu liên kết, bảo đảm an toàn hệ thống thông qua việc hỗ trợ tài chính và giám sát hoạt động trong hệ thống quỹ tín dụng nhân dân. 

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM